

ĐỀ LUYỆN ONLINE SỐ 4 – LỚP V5 THỨ 7

Câu 1. Đọc đoạn văn sau và cho biết:

“Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù. Trước bản, rừng đào đã trút hết lá. Trên những cành khẳng khiu đã lấm tấm những lộc non và lơ thơ những cánh hoa đỏ thắm. Lá thông vì vu một điệu đàn bất tuyệt. Xen lẫn vào giữa những đám đá tại mè, những nương đỗ, nương mạch xanh um, trông như những ô bàn cờ. Chốc chốc, một điệu hát Hmông lại vút lên trong trẻo”. (Ma Văn Kháng)

Có bao nhiêu từ láy trong đoạn văn trên?

- A. 6 từ láy B. 7 từ láy C. 5 từ láy D. 8 từ láy

Câu 2. Đọc câu sau và trả lời câu hỏi: “Những con đường vuông góc viền vỏ sò gọn gàng chạy ngang dọc khắp khu vườn như những sợi ruy băng đỏ ẩm ướt và trong tấm thảm vườn, những bông hoa lạc mốt mọc um tùm”. (L. M. Montgomery).

Từ “đường” trong câu trên giống với từ “đường” trong câu nào dưới đây?

- A. Bưởi đường Quế Dương quả to, mọng, chín vỏ vàng rất đẹp, vị ngọt vừa (không đậm như bưởi Diễn) nên được rất nhiều người ưa chuộng.
B. “Em ạ, Cu Ba ngọt lịm đường
Mía xanh đồng bãi, biếc đồi nương”. (Tố Hữu)
C. Lasuco là công ty sản xuất đường lớn nhất tại Việt Nam, chiếm 8,6% thị phần.
D. Đường Phan Đình Phùng có vỉa hè rộng nhất nhì Hà Nội với những hàng sấu lâu năm xanh mát, cao vút, thẳng đều tăm tắp.

Câu 3. Bài tập đọc này tập hợp những câu chuyện ca ngợi một vị quan là tấm gương sáng về lòng trung thực và cũng là một con người có trách nhiệm, hết mình với công việc của đất nước. Theo em đó là bài nào dưới đây?

- A. “Nghĩa thầy trò” B. “Trí dũng song toàn”
C. “Thái sư Trần Thủ Độ” D. “Người công dân số Một”

Câu 4. Xác định chủ ngữ trong câu: “Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao, rồi nhạt dần và như hòa lẫn với ánh sáng trắng nhợt cuối cùng”. (Phạm Đức)

- A. Nắng bắt đầu rút lên những chòm cây cao B. Nắng bắt đầu rút lên
C. Nắng D. Nắng, ánh sáng

Câu 5. Đọc câu đố sau và trả lời câu hỏi:

“Bình thường dùng gọi chân tay
Muốn có bút vẽ: thêm ngay dấu huyền
Thêm hỏi - làm bạn với kim
Có dấu nặng, đứng người trên mình rồi”.

Chữ được nhắc đến trong câu đố trên là chữ nào dưới đây?

- A. Chân B. Tay C. Chi D. Cẳng

Câu 6. Trong tình huống nào dưới đây, từ “mẹ” được gạch chân không phải là đại từ?

- A. Tình huống mẹ nói với con: “Con đi mua cho mẹ cái tem.”
B. Tình huống con nói với bố: “Con đi mua cho mẹ cái tem.”
C. Tình huống bà nội nói với mẹ của An: “Con đi mua cho mẹ cái tem.”
D. Tình huống bà ngoại nói với mẹ của An: “Con đi mua cho mẹ cái tem.”

Câu 7. Các câu trong đoạn văn nào dưới đây được liên kết với nhau bằng cả cách lặp từ ngữ, thay thế từ ngữ và dùng từ ngữ nổi?

A. Sáng nào cũng vậy, Pi bước ra khỏi cổng chính với một ấn tượng cuối cùng vừa bình dị vừa không thể nào quên. Đó có thể là hình ảnh bầy rùa xếp lên nhau thành một kim tự tháp, cái mõm óng ánh của một con khi đầu chó, dáng im lìm oai vệ của một con hươu cao cổ, cái miệng béo mỡ và vàng óng đang há ra của một con hà mã, tiếng chếp miệng lạnh lạnh của một con cò mỏ giấy, vẻ già nua và xảo quyệt của một con lạc đà. (Yann Martel)

B. Hoa giấy đẹp một cách giản dị. Mỗi cánh hoa giống hệt một chiếc lá, chỉ có điều mỏng manh hơn và có màu sắc rực rỡ. Lốp lốp hoa giấy rải kín mặt sân nhưng chỉ cần một làn gió thoảng, chúng liền tán mát bay đi mất. (Trần Hoài Dương)

C. Cà Mau đất xốp. Mùa nắng, đất nẻ chân chim, nền nhà cũng rạn nứt. Trên cái đất phập phều và lấm gió, đông như thế, cây đứng lẻ khó mà chống nổi với những cơn thịnh nộ của trời. (Mai Văn Tạo)

D. Khi Hi-rô-si-ma bị ném bom, cô bé Xa-xa-cô Xa-xa-ki mới hai tuổi đã may thoát nạn. Nhưng em bị nhiễm phóng xạ. Mười năm sau, em lâm bệnh nặng. Nằm trong bệnh viện nhắm đếm từng ngày còn lại của đời mình, cô bé ngây thơ tin vào một truyền thuyết nói rằng nếu gấp đủ một nghìn con sếu bằng giấy treo quanh phòng, em sẽ khỏi bệnh. Em liền lặng lẽ gấp sếu.

(Theo Những mẫu chuyện lịch sử thế giới)

Câu 8. Đọc đoạn văn sau và cho biết: “(1) Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao!(2) Màu vàng trên lưng chú lấp lánh.(3) Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng.(4) Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thủy tinh.(5) Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.”(Nguyễn Thế Hội)

Đoạn văn trên có những câu nào là câu kể Ai thế nào?

A. (3), (4), (5)

B. (1), (2), (3)

C. (2), (3)

D. (2), (3), (4), (5)

Câu 9. Điền tên bài tập đọc vào chỗ trống: “...” thực sự cảm động, ca ngợi hành động cao đẹp của một thương binh, bất chấp mọi hiểm nguy, dám xông vào đám cháy để cứu một gia đình thoát nạn. Qua đó, bài tập đọc đề cao những người công dân chân chính, luôn có tinh thần trách nhiệm và hết lòng vì cuộc sống bình an và hạnh phúc của mọi người.

A. Công việc đầu tiên

B. Út Vịnh

C. Tiếng rao đêm

D. Người công dân số Một

10. Đọc đoạn thơ sau và cho biết:

"Mai sau,

Mai sau,

Mai sau,

Đất xanh tre mãi xanh màu tre xanh”.

Việc tác giả Nguyễn Duy lặp lại cụm từ “mai sau” và từ “xanh” trong đoạn thơ trên đã đem lại tác dụng gì?

A. Tác giả đã tạo ấn tượng đậm nét về một khoảng thời gian mà mình muốn nhắc đến: đó là khoảng thời gian của tương lai rất xa, một khoảng thời gian đang mở ra vô tận, đồng thời làm nổi bật màu xanh vĩnh cửu của tre trên mảnh đất Việt Nam.

B. Tác giả đã khéo léo gửi tới người đọc một thông điệp: Mãi mãi về sau, tre vẫn xanh tươi, tràn đầy sức sống cũng giống như con người Việt Nam sẽ luôn phát triển và trường tồn bất diệt trên mảnh đất này.

C. Việc lặp lại từ ngữ khiến đoạn thơ chan chứa niềm tự hào về quê hương, đất nước ấy trở nên giàu nhạc điệu, để lại những âm vang sâu lắng trong lòng người đọc.

D. Cả A, B và C

Câu 11. Cặp từ nào dưới đây là cặp từ láy đồng nghĩa?

A. Nhấp nháy - lấp láy B. Chăm chỉ - cần cù

C. Non nước - quốc gia D. Vui vẻ - vui mừng

Câu 12. Từ nào trong nhóm: “cà phê, ban công, xà phòng, duyên dáng” không phải từ đơn?

A. Cà phê B. Ban công C. Xà phòng D. Duyên dáng

Câu 13. Câu văn: “Mặt trời rạng rỡ ảm áp ghé qua khung cửa sổ, vườn cây ăn quả trên con dốc phía dưới ngôi nhà trở từng chùm hoa hồng phấn như hoa cô dâu, thu hút hàng đàn ong vo ve.” (L. M. Montgomery) là:

A. Câu ghép có dùng cặp từ hô ứng để nối các vế câu.

B. Câu ghép có sử dụng một cặp quan hệ từ để nối các vế câu.

C. Câu ghép có các vế được nối trực tiếp bằng dấu câu.

D. Câu đơn có trạng ngữ chỉ mục đích.

Câu 14. Dòng nào dưới đây không đúng khi nói về bài tập đọc “Hành trình của bầy ong”?

A. “Hành trình của bầy ong” do Nguyễn Đức Mậu sáng tác.

B. “Hành trình của bầy ong” viết về những chú ong nhỏ bé với đôi cánh dẻo dai phi thường đã trải qua bao cung đường mưa nắng để tìm hoa làm mật cho đời.

C. “Hành trình của bầy ong” được viết theo thể thơ lục bát.

D. “Hành trình của bầy ong” viết về sự kì diệu của rừng xanh.

Câu 15. Câu: “Tôi ngồi tựa lưng vào một thân cây lá rậm xum xòa, lơ mơ nhìn những làn tơ nhện mỏng tang rung rung trong ánh nắng.” (Theo Đoàn Giỏi) có đại từ “tôi” giữ chức vụ ngữ pháp nào trong câu?

A. Chủ ngữ B. Trạng ngữ C. Định ngữ D. Bổ ngữ

Câu 16. Bộ phận được gạch chân trong câu “Ánh trắng dát bạc trên những vòm lá um trải bạc xuống dòng sông lấp lánh.” trả lời cho câu hỏi nào dưới đây?

A. Khi nào? B. Làm gì? C. Ở đâu? D. Như thế nào?

Câu 17. Chọn nhận định đúng:

A. Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm và nghĩa có liên quan đến nhau.

B. Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm nhưng khác hẳn nhau về nghĩa.

C. Những từ có âm đọc giống hệt nhau thì được gọi là các từ đồng âm.

D. Cả A và C

Câu 18. Trong các câu dưới đây, câu nào không có từ có tiếng “chỉ” mang nghĩa là “quyết tâm vươn lên đạt mục đích tốt đẹp”?

A. Chí khí, trong những điều lớn lao và nhỏ nhặt, có nghĩa là làm đến tận cùng những gì bạn cảm thấy mình có thể làm. (Goethe)

B. Có chí thì nên. (Tục ngữ Việt Nam)

C. Thật tuyệt diệu khi hai người lạ trở thành đôi bạn chí thân nhưng thật buồn khi đôi bạn chí thân trở thành hai người lạ. (Danh ngôn khuyết danh)

D. Nơi nào có ý chí, nơi đó có con đường. (Danh ngôn khuyết danh)

Câu 19. Đọc câu văn sau và trả lời câu hỏi: “Trong bài thơ Dòng sông mặc áo, tác giả đã khoác lên dòng sông quê hương những chiếc áo đẹp bất ngờ với những sắc màu riêng của mây trời, ánh sáng và cây cỏ”.

“Tác giả” được nhắc tới trong câu trên là nhà thơ nào?

A. Trần Đăng Khoa B. Nguyễn Trọng Tạo C. Huy Cận D. Tố Hữu

Câu 20. Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:

Ngày xưa có một ông già sinh được bốn người con nhưng các con lại thường xuyên tranh giành và cãi nhau khiến ông rất buồn. Một hôm, ông để một bó dừa và một túi tiền trên bàn rồi gọi các con lại và bảo:

- Trong các con, ai bẻ gãy được bó dừa này thì cha thưởng cho túi tiền. Từng người con lần lượt bẻ, ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được bó dừa.

Ông già bèn cởi bó dừa ra rồi bẻ gãy từng chiếc dừa một cách dễ dàng. Bốn người con cùng nói:

Thưa cha, lấy từng chiếc mà bẻ thì có khó gì!

Ông già liền bảo:

- Đúng! Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Các con phải giống như bó dừa này, đoàn kết lại với nhau, đồng tâm hiệp lực, có như vậy mới có thể đánh thắng được kẻ thù; còn nếu các con không ngừng tranh giành đấu đá lẫn nhau thì rất dễ bị kẻ thù đánh bại. (Sưu tầm)

Nội dung câu chuyện trên phù hợp với câu tục ngữ nào sau đây?

A.

Một cây chẻ làm nên non,

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

B. Ở hiền gặp lành.

C. Có chí thì nên.

D. Uống nước nhớ nguồn.

